

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HÓA  
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 260/2020/HSST

Ngày: 11-9-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trương Thị Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Xuân Tính

Ông Nguyễn Đình Vụ

***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Minh Phương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

***Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà:*** Ông Hà Trọng Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 253/2020/HSST, ngày 21 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 359/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**Đào Xuân Q, sinh năm 1966.**

HKTT: Số A, Thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Xuân H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Có vợ là Phạm Thị T; có 02 con lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/6/1993 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt Cảnh cáo về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; Ngày 29/5/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm xử phạt 04 năm 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù của Bản án khác; Có mặt.

Người bị hại: Ông Trần Xuân Ph, sinh năm 1958. Có mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: 1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 (Có mặt).

2. Anh Nguyễn Viêt L, sinh năm 1979 (Có mặt).

Trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết với ông Trần Xuân Ph và biết ông Ph có nhu cầu mua đất ở thành phố H nên Đào Xuân Q đã nói dối ông Ph là có đất ở thành phố bán. Ngày 02/5/2018, Q gọi điện cho ông Ph mang tiền xuống thành phố H để Q mua đất cho ông Ph. Vì tin tưởng Q nên chiều ngày 02/5/2018, tại khu vực ngã ba V, phường Đ, thành phố H, ông Ph đã giao cho Q số tiền 150.000.000đ. Q đã viết giấy nhận tiền với nội dung: “Hôm nay, ngày 02/5/2018, tôi là Đào Xuân Q, địa chỉ Công an Thanh Hóa có nhận của anh Trần Xuân Ph số tiền 150.000.000đ. Số tiền nhờ đặt tiền mua đất ở thành phố H”. Tiếp đến ngày hôm sau là 03/5/2018, tại nhà riêng của Q ở Thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, ông Ph lại giao tiếp cho Q số tiền 150.000.000đ. Sau khi nhận tiền, Q viết tiếp nhận số tiền xuống dưới phần giấy nhận tiền ngày 02/5/2018. Và ngày 14/6/2018, cũng tại nhà riêng của Q, ông Ph giao tiếp số tiền 70.000.000đ, Q cũng viết giấy nhận tiền số tiền của ông Ph. Ông Ph đã giao cho Q 03 lần tổng cộng 370.000.000đ để nhờ Q mua 01 mảnh đất tại thành phố H nhưng sau khi nhận tiền, Q đã không mua đất cho ông Ph như đã hứa nên ông Ph đã tìm Q để đòi lại tiền. Ngày 23/11/2018, Q đã viết giấy hẹn sẽ trả tiền cho ông Ph vào ngày 10/12/2018 nhưng sau đó Q vẫn không trả tiền cho ông Ph như đã hẹn và cũng không có đất để bán cho ông Ph. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt của ông Ph, Q đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến đầu tháng 12 năm 2019, ông Trần Xuân Ph đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Đào Xuân Q gửi đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa. Ngày 07/4/2020, Q trả cho ông Ph số tiền 80.000.000đ. Ông Ph yêu cầu Q phải trả nốt cho ông số tiền còn lại là 290.000.000đ.

Tại cơ quan điều tra, Đào Xuân Q khai số tiền 370.000.000đ là tiền Q vay của ông Trần Xuân Ph chứ không phải tiền Q nhận để mua đất cho ông Ph.

Tại cáo trạng số 239/CT-VKS, ngày 20/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Đào Xuân Q về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

#### ***Tại phiên tòa hôm nay***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điểm s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Đào Xuân Q phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, đề nghị xử phạt bị cáo Đào Xuân Q mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt của Bản án hình sự phúc thẩm số 157/2020/HSPT ngày 29/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Về phần dân sự: Buộc Đào Xuân Q phải bồi thường cho ông Trần Xuân Ph số tiền 290.000.000đ.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng sự khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đào Xuân Q đã thừa nhận:

Do có mục đích chiếm đoạt tài sản nên trong khoảng thời gian từ ngày 02/5/2018 đến ngày 14/6/2018, tại khu vực ngã ba V, phường Đ, thành phố H và tại nhà riêng của mình ở Thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Q đã dùng thủ đoạn gian dối bằng hình thức hứa mua đất cho ông Trần Xuân Ph tại thành phố H rồi chiếm đoạt của ông Ph số tiền 370.000.000đ. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được của ông Ph, Q đã chi tiêu cá nhân hết.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Đào Xuân Q phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết về pháp luật và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng đã lợi dụng mối quan hệ bạn bè, sự tin tưởng, dùng thủ đoạn gian dối, tạo lòng tin nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội xâm phạm sở hữu của người khác nên cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo cũng như giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo đang chấp hành bản án số 157/2020/HSPT ngày 29/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Do đó, ngoài việc phải chấp hành hình phạt của bản án này, bị cáo còn phải chịu tổng hợp hình phạt của bản án phúc thẩm trên (Quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015).

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, sau khi bị truy tố bị cáo đã bồi thường một phần cho bị hại để

khắc phục hậu quả; Tại phiên tòa, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Trước khi phạm tội, bị cáo công tác trong ngành Công an tỉnh Thanh Hóa, quá trình công tác bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với tính chất vụ án nghiêm trọng, với nhân thân của bị cáo, xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về phần dân sự: Ông Trần Xuân Ph yêu cầu Q phải trả số tiền còn thiếu 290.000.000đ. Do đó buộc bị cáo Đào Xuân Q phải bồi thường số tiền trên.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự đối với số tiền phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm a khoản 3 Điều 174; Điểm s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Đào Xuân Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” .

Xử phạt: Bị cáo Đào Xuân Q 08 (Tám ) năm 06 (Sáu) tháng tù .

Tổng hợp hình phạt 04 năm 09 tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 157/2020/HSPT ngày 29/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 13 (Mười ba) năm (Ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc Đào Xuân Q phải bồi thường cho ông Trần Xuân Ph số tiền 290.000.000đ.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên phải thi hành án không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng đối với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán, theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14. Bị cáo Đào Xuân Q phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 14.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo và bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Chi cục THA TP H;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Đã ký***

**Trương Thị Anh**